

CUỘC SỐNG VỐN LÀ LỄ TUYỆT ĐỐI CÔNG BẰNG

Cuộc sống của tất cả mọi người chúng ta đã diễn ra trong quá khứ; đang diễn ra trong hiện tại và sẽ diễn ra trong tương lai - tất cả đều là lễ TUYỆT ĐỐI CÔNG BẰNG. Liệu rằng, đây có phải là điều hàm hồ; ngu ngốc; bạc nhược (...)?

TỪ THÍ NGHIỆM CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC

Các nhà khoa học đã làm một thí nghiệm hết sức thú vị - không chỉ thú vị, đây còn là thí nghiệm đặc biệt quan trọng.

Đại loại, nhà khoa học đã chọn ra một anh chàng với các chỉ số trung bình: ngoại hình không quá đẹp trai nhưng dễ nhìn; ăn nói không quá lời cuồn nhưng cũng dễ nghe. Họ "thả" anh vào một khu bán hàng hóa là đồ gia dụng và điện tử, tại nơi này, anh ta bắt chuyện với các cô gái - mục đích cuối cùng là xin số điện thoại (trao đổi số điện thoại với nhau). Anh chàng gặp hết sức khó khăn, cả buổi chẳng có "ma" nào cho anh số; ngược lại, những cô gái còn phóng về anh ánh mắt nghi ngại. Thế nhưng, khi nhà khoa học "ném" anh vào một cửa hàng bán hoa, anh ta đã khá dễ dàng trong việc xin số, không những thế, các cô gái còn gọi đến anh những nụ chum chím cười. Sau đó, nhà khoa học đã có những buổi tiếp xúc với những cô gái đã cho anh chàng số điện thoại ấy - tất cả đều khẳng định: đó là tự thân đã tự quyết định - việc cho số điện thoại ấy là chủ thể đã quyết định, hoàn toàn không bởi bất kỳ sự can

thiếp ngoại lai nào (nhà khoa học kết luận: ở đây, hương hoa đã chi phối hành vi con người).

Nhà khoa học trên chỉ làm được đến đây - như vậy, đã là quý lắm rồi!

ĐẾN NỀN TRIẾT HỌC VĨ ĐẠI

Mỗi con người chúng ta đều cho rằng "tất tần tật" mọi suy nghĩ; mọi lời nói; mọi hành vi ... đều do "cái tôi" của mình quyết định. Tôi suy nghĩ. Tôi nói. Tôi hành động ... Mọi thứ, nếu không phải là của tôi, không phải do tôi (sở hữu), không phải là bản ngã của tôi thì là của ai?

Nhân tiện đây, xin dành chút thời gian "đá" sang một vấn đề có vẻ "tiệm cận": “Tôi suy nghĩ, tức tôi tồn tại”. René Descartes (1596–1650), đã nêu mệnh đề nổi tiếng này trong tác phẩm "Meditationes de Prima Philosophia" (Suy niệm siêu hình học). René Descartes khẳng định sự tồn tại của cái “tôi” thông qua tư duy – nghĩa là dù có thể nghi ngờ mọi thứ, nhưng không thể nghi ngờ được việc bản thân đang tư duy, vì vậy "cái tôi" chắc chắn tồn tại.

Cần phải hiểu thêm câu nói này của Descartes: Ông nhấn mạnh về sự tồn tại của cái tôi (chủ quan) - ngoài ra, ở đây, ông không đề cập gì đến tính chất của "cái tôi" ấy như thế nào ...

Chỗ này, xin nhấn mạnh rằng: mỗi con người chúng ta - từ thất học đến Giáo sư-Tiến sĩ có đặc điểm như nhau: tất cả đều định ninh: "cái tôi" ấy là chân lý - là bất di bất dịch. Vì vậy ngạn ngữ có câu: "Non sông dễ dời, tính người khó đổi".

Sự thật là: ngay cả trong tư duy của mỗi chúng ta - không bao giờ chỉ và chỉ có "thuần chất", "tinh túy" "cái tôi" của riêng mình. Tất cả đều bị chi phối, dẫn dắt, sai khiến ... từ một "lực lượng" vô hình - mà con người, với những giới hạn của giống loài - đã không thể nào nhận biết được.

"Lực lượng" vô hình đã chi phối, dẫn dắt, sai khiến ... con người ấy là gì? Như thế nào?

Triết học Phật giúp con người "nhận diện" mọi "Lực lượng" vô hình ấy bằng tên gọi chung là Hữu vi. Trong chừng mực nhất định, bên cạnh các "Nghệp lực" ảnh hưởng trực tiếp đến con người - Hữu vi còn can thiệp nông hoặc sâu vào từng đời sống của mỗi con người. Chú ý rằng: tất cả mọi sự can thiệp ấy đều phải nằm trong "khuôn khổ", đều phải tuân thủ tuyệt đối về những quy định của Nguyên lý chung nhất, thường hằng, bất biến - ví như Nhân-Quả là một trong những tuân thủ tuyệt đối theo Nguyên lý chung nhất, thường hằng, bất biến ấy.

"Lực lượng" vô hình đã chi phối, dẫn dắt, sai khiến ... con người - chỉ và chỉ duy nhất nhắm đến mục đích tối thượng, đó là thực hiện lẽ TUYỆT ĐỐI CÔNG BẰNG của con người.

Trước điều hiển nhiên không thể chối bỏ này, Triết học Phật chỉ ra con đường DUY NHẤT để con người vận dụng tất cả tâm trí vào, đó là HÀNH THIỆN. Chỉ và chỉ có HÀNH THIỆN - con người mới dễ dàng nhận ra chân lý đích thực: quả thật, CUỘC SỐNG CHẴNG QUA CHỈ LÀ Lẽ TUYỆT ĐỐI CÔNG BẰNG. Không có gì phải hơn thua; so bì; đố kỵ ... Không có gì phải

uất hận, căm thù ... Chỉ và chỉ có HÀNH THIỆN - con người mới dễ dàng nhận được những gì tốt đẹp đáng để được nhận.

Cũng cần nói thêm rằng: đáng lý ra, con người nên có một khát vọng lớn nhất, "cháy bỏng" nhất, đó là: hướng đến mọi suy nghĩ; mọi lời nói; mọi hành vi ... đều do "thuần chất", "tinh túy" từ "cái tôi" của riêng mình.

Đây là điều không thể dễ dàng - bởi, như vậy đã gần sát Phật rồi ! Đây là điều đòi hỏi phải chuyên chú tu tập - và việc tu tập này được trải ra từ đời này sang đời khác (từ kiếp này sang kiếp khác).

(Phật không cần đến cái gọi là tư duy của con người. Tất cả mọi "vấn đề" ngay lập tức hiện ra - đúng với bản chất của nó . Phật nhận biết sự vận hành của "vấn đề" ấy theo quy luật - nếu cần, Phật sẽ thấy tương lai xa tít mù đến vô tận của nó ... Sẽ chẳng có gì phải cần đến thứ "lý luận nhăng nhit", bàn cãi đến mòn hết cả hơi của con người - mà có khi "chẳng đi đến đâu" ... Điều này Phật đã thể hiện bằng bạc trong bộ kinh Kim Cang, vốn được mệnh danh là "đệ nhất" trong hàng kinh Phật).

Triết học Phật chỉ có thể giúp bằng cách khuyên rằng: Hàng ngày nên chuyên chú hướng đến: *"Tất cả các Pháp đều không phải là tôi; không phải là sở hữu của tôi; không phải là bản ngã của tôi"*. Nếu tu tập rất tốt điều này, khi đó may ra loại bỏ được "cái tôi" to đùng nhưng lại hết sức thiển cận, ấu trĩ của mình. Đến khi đó mới có thể được gọi là LÀM CHỦ BẢN THÂN - bằng không, tất cả chỉ là VAY MUỐN - hoặc: tất cả

đều bị chi phối, dẫn dắt, sai khiến ... mà bản thân chẳng hề hay biết gì ...

Phan Tùng Châu

21.08.2025

P/S: "Các Pháp" ở đây có nghĩa: Mọi sự vật (thuộc vật chất); mọi hiện tượng (thuộc tinh thần) đến với một cá thể cụ thể nào đó.

"Nghệp lực" đề cập ở trên, tựa như "công cụ" thực hiện của hệ Nhân-Quả. Nhân nào Quả nấy. Nhân-Quả được kế thừa từ đời này sang đời khác (từ kiếp này sang kiếp khác).